

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2026/NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 17 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi cụ thể thực hiện các hoạt động kiểm soát
thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 06 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 08 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét Tờ trình số 2461/TTr-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 672/BC-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi cụ thể thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này được áp dụng đối với các hoạt động kiểm soát việc quy định, thực hiện, rà soát, đánh giá thủ tục hành chính và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với:

- Hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước; giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau không liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức;

- Hoạt động kiểm soát thủ tục xử lý vi phạm hành chính; thủ tục thanh tra và thủ tục hành chính có nội dung bí mật nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính;

b) Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

c) Cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh;

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức chi cụ thể thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh: thực hiện theo quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 197/2015/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An (trước hợp nhất) quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Long An và Nghị quyết số 81/2012/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An (trước hợp nhất) về chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ngành; UBND huyện, thành phố Tân An và UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

4. Việc thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 nhưng chưa thực hiện thủ tục thanh, quyết toán thì được áp dụng thực hiện theo quy định của Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XI, kỳ họp thứ 3 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2026./y

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội (b/c);
- VP. Quốc hội, VP Chính phủ "TPHCM";
- Các Bộ: Tài chính; Tư pháp;
- Cục kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT.TU; TT. HĐND tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Tây Ninh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khoá XI;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học (Văn phòng UBND tỉnh);
- Lưu: VT, Tr



CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng



PHỤ LỤC

Mức chi cụ thể thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND)

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi cụ thể
I	Chi cập nhật, công bố, công khai, kiểm soát chất lượng và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC		
1	Chi cập nhật thủ tục hành chính (TTHC) vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC		Thực hiện theo Điều 4 Thông tư 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 Hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.
2	Chi công bố, công khai TTHC	Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp	
II	Chi cho ý kiến đối với TTHC quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật		Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành
III	Chi cho hoạt động rà soát độc lập các quy định về TTHC chi cho đối tượng cung cấp thông tin, điền các biểu mẫu: rà soát, biểu mẫu thống kê (biểu mẫu 1), biểu mẫu rà soát độc lập theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010		

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi cụ thể
	của Chính phủ, biểu mẫu đánh giá tác động các quy định về thủ tục hành chính (sự cần thiết, tính hợp lý và tính hợp pháp, tính toán chi phí tuân thủ TTHC)		
1	Chi lập mẫu rà soát		Thực hiện theo Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
2	Chi điền mẫu rà soát		
IV	Chi cho các thành viên tham gia dự họp, hội thảo, tọa đàm lấy kiến đối với các quy định về TTHC, các phương án đơn giản hóa TTHC	Đồng/người/ngày	50.000
V	Chi thuê chuyên gia tư vấn theo chuyên ngành, lĩnh vực	Đồng/văn bản	450.000
VI	Chi báo cáo kết quả rà soát, đánh giá theo chuyên đề, theo ngành, lĩnh vực		Thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi cụ thể
			lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Long An.
VII	Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động kiểm soát TTHC		Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ: Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.
VIII	Chi xây dựng tin, bài, ấn phẩm, sản phẩm truyền thông, chuyên mục về cải cách TTHC trên các phương tiện thông tin đại chúng; xây dựng sổ tay nghiệp vụ; mua sắm hàng hóa dịch vụ; tổ chức các cuộc thi		
1	Chi xây dựng tin, bài, ấn phẩm, sản phẩm truyền thông, chuyên mục về cải cách TTHC trên các phương tiện thông tin đại chúng.		Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về chế độ chi trả nhuận bút
2	Chi xây dựng sổ tay nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm soát TTHC		Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về chế độ chi trả nhuận bút

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi cụ thể
3	Chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ		Thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành
4	Chi tổ chức các cuộc thi liên quan đến công tác cải cách TTHC		Thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 82/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
IX	Chi dịch thuật		Thực hiện Nghị quyết 20/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định các mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế tại Việt Nam và các mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
X	Chi làm thêm giờ		Thực hiện theo quy định tại Điều 55 Mục 2 Chương VI Nghị định 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động
XI	Chi tổ chức hội nghị tập huấn, triển khai công tác chuyên môn, sơ kết, tổng		Thực hiện theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 30/9/2025 của Hội đồng nhân

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi cụ thể
	kết, giao ban định kỳ; chi các đoàn công tác kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm soát TTHC, trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động kiểm soát TTHC trong và ngoài tỉnh		dân tỉnh Quy định mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
XII	Chi điều tra, khảo sát về công tác kiểm soát TTHC		Thực hiện theo Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 17/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
XIII	Chi các đề tài nghiên cứu khoa học về công tác kiểm soát TTHC		Thực hiện theo Nghị quyết số 13/2026/NQ-Hội đồng nhân dân ngày 12/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định nội dung và mức chi ngân sách nhà nước cho hoạt động quản lý và thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.
XIV	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại các sở, ngành; UBND các xã, phường.	Đồng/người/ngày làm việc	20.000